

# Tác động của đô thị hóa đến đời sống của hộ gia đình người dân tộc thiểu số ở vùng biên giới Việt - Trung: Nghiên cứu tại TP. Lào Cai

NGUYỄN THỊ THƯ\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá tác động của đô thị hóa đến đời sống của hộ gia đình người dân tộc thiểu số (DTTS) ở vùng biên giới Việt - Trung tại TP. Lào Cai. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các hộ gia đình DTTS ở TP. Lào Cai dưới tác động của đô thị hóa đang gặp khó khăn trong chuyển đổi phương thức sinh kế, khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục, văn hóa, xã hội.

**Từ khóa:** đô thị hóa, đời sống của hộ gia đình, người dân tộc thiểu số, vùng biên giới Việt - Trung, TP. Lào Cai

## Summary

The study aims to assess the impact of urbanization on the lives of ethnic minority households around Vietnam-China border in Lao Cai city. Research results show that under the impact of urbanization, ethnic minority households in Lao Cai are facing difficulties in changing livelihoods and in access to educational, cultural and social services.

**Keywords:** urbanization, household life, ethnic minorities, Vietnam - China border, Lao Cai city

## GIỚI THIỆU

TP. Lào Cai, một đô thị vùng núi thuộc khu vực biên giới Việt - Trung, sau khi được thành lập, công nhận là đô thị loại III, đã tiến hành mở rộng không gian đô thị, xây dựng hạ tầng đô thị. Quá trình này được tiến hành đồng thời với việc thu hồi đất sản xuất và đất ở của hơn 500 hộ gia đình. Trong giai đoạn từ 2004 đến 2014, các dự án tập trung tại khu vực phường Bắc Cường, phường Nam Cường (2 phường này bắt nguồn từ các xã ven đô thị Lào Cai). Trong các hộ gia đình bị thu hồi đất, có nhiều hộ gia đình DTTS chịu tác động của quá trình xây dựng đô thị mới này. Việc thu hồi đất đã làm thay đổi môi trường sống và gây ra những thay đổi lớn đối với mọi khía cạnh trong cuộc sống của họ, đặc biệt là sinh kế, giáo dục, văn hóa và xã hội.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đô thị hóa được hiểu là sự mở rộng của đô thị tính theo tỷ lệ phần trăm giữa dân số đô thị hay diện tích đô thị trên tổng số dân hay diện tích của một vùng hay khu vực. Do đó, đô thị hóa ảnh hưởng đến sự phát triển mọi mặt của xã hội.

Khung lý thuyết, học thuyết về đô thị hóa đã được các nhà khoa học khởi xướng, đề xuất từ thập niên 70 của thế kỷ trước và tiếp tục phát triển trong thế kỷ XXI (O. N. Yanitski, 1975; Pivovarov, 1976; Jon. M. Shepard, 1992, Koos Neefjes, 2000; Tim Hanstad và cộng sự 2004; P. Filipe, 2005...). Các nghiên cứu về đô thị hóa ở Việt Nam được tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau: kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường, quản lý văn hóa đô thị, nhân học/dân tộc học (Lê Như Hoa, 2000; Nguyễn Ngọc Tuấn, 2003; Mạc Đường, 2004; Vương Xuân Tình và cộng sự, 2007; Nguyễn Văn Sửu, 2021...).

Trên cơ sở khung lý thuyết, tác giả đánh giá tác động của đô thị hóa đến các hộ DTTS tại TP. Lào Cai trên các mặt: Cơ cấu dân cư và không gian sinh tồn; Phương thức sinh kế; Quan hệ cộng đồng, gia đình; Các hành vi văn hóa; Cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục, văn hóa, xã hội

Đối tượng nghiên cứu là các hộ gia đình DTTS bị thu hồi đất của Dự án Phát

\* Viện Dân tộc học

Ngày nhận bài: 03/12/2022; Ngày phản biện: 18/12/2022; Ngày duyệt đăng: 24/12/2022

triển đô thị loại vừa tại Việt Nam - Tiểu dự án TP. Lào Cai. Nghiên cứu được tiến hành năm 2021, trên 33 hộ gia đình người DTTS bị ảnh hưởng của dự án, trong đó bao gồm: 19 người Giáy, 13 người Tày và 1 người Dao.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Sự thay đổi về cơ cấu dân cư và không gian sinh tồn

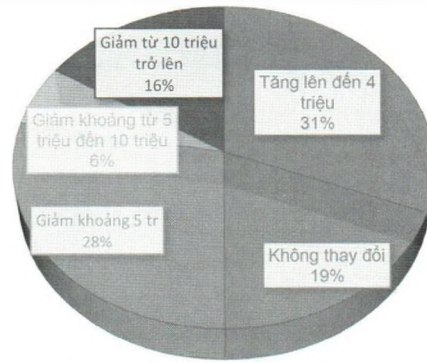
Trước khi đô thị hóa, Bắc Cường, Nam Cường là đơn vị hành chính xã, mật độ dân cư thưa thớt, dân cư chủ yếu là người DTTS. Trong đó phần đông là người Giáy, Tày và một phần người Dao. Việc mở rộng không gian đô thị, hạ tầng đô thị đã dẫn đến sự thay đổi lớn trong cơ cấu dân số trong khu vực sinh sống truyền thống của người DTTS.

Ở phường Bắc Cường, toàn bộ làng Giáy bị ảnh hưởng bởi việc xây dựng đường đô thị, nhiều hộ gia đình được chính quyền và dự án bố trí tái định cư do bị thu hồi đất ở. Trên địa bàn Thành phố có sẵn các khu tái định cư tập trung cho người dân trong thành phố phải di dời do việc thực hiện các dự án của tỉnh, thành phố. Tuy nhiên, các hộ DTTS bị ảnh hưởng quyết định ở tạm trên diện tích đất sản xuất còn lại của gia đình trong thời gian chờ dự án xây dựng khu tái định cư mới riêng cho dự án. Quyết định chọn hình thức tạm cư trong thời gian chờ xây dựng khu tái định cư do tâm lý muốn sinh sống cùng cộng đồng của nhóm người bị ảnh hưởng phải di dời. Họ muốn duy trì quan hệ cộng đồng trong đời sống sản xuất và sinh hoạt hàng ngày.

Theo những người DTTS được hỏi, 64% trong số họ đang sống trong các đại gia đình, nơi có hơn một cặp vợ chồng và/hoặc hơn hai thế hệ cùng chung sống trong một ngôi nhà và chỉ 36% có gia đình hạt nhân. Để so sánh, tỷ lệ gia đình mở rộng và gia đình hạt nhân của những người Kinh được hỏi trong cùng khu vực lần lượt là 38% và 62%.

Trong gia đình các hộ DTTS, việc chia đất và nhà cho con đã lập gia đình ít phổ biến hơn so với nhóm người Kinh. Khi được hỏi về quyền sở hữu nhà đất tại thời điểm thu hồi đất, chỉ có 9% con của chủ hộ có đất bị thu hồi người DTTS cho biết họ có đất sản xuất riêng lẻ; 18% nói rằng, họ có nhà riêng do bố mẹ cho. Không ai có cả đất nông nghiệp và nhà ở riêng biệt. Nhìn chung, 73% thanh niên

HÌNH: SỰ THAY ĐỔI VỀ KHỐI LƯỢNG THU NHẬP HÀNG THÁNG



Nguồn: Kết quả khảo sát

DTTS không có đất sản xuất riêng và không có nhà ở riêng tại thời điểm thu hồi đất. Kết quả khảo sát cho thấy, tỷ lệ con của chủ hộ có đất bị thu hồi ở người Kinh được quyền sở hữu đất và nhà do cha mẹ cho cao hơn so với người DTTS.

Không gian sinh sống của người Giáy và người Tày đều gắn liền với canh tác lúa nước, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Địa bàn cư trú của họ không thể thiếu các yếu tố ruộng, rừng và nguồn nước. Với việc mất đất nông nghiệp, không gian sinh sống của người DTTS đã bị thu hẹp lại.

### Sự chuyển đổi phương thức sinh kế

Sinh kế truyền thống của người Giáy ở đây là làm nông nghiệp lúa nước. Nông nghiệp là hoạt động sinh kế chính yếu của người DTTS, ngoài ra, họ có các nguồn bổ sung thu nhập khác từ buôn bán nhỏ, đi làm thuê vào lúc nông nhàn... Kể từ khi bị thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, nguồn sinh kế chính của người dân mất đi, các nguồn sinh kế thay thế được ra đời, khi nguồn sinh kế truyền thống mất đi. Họ sử dụng số tiền được Nhà nước chi trả do lấy đất để phục vụ giải phóng mặt bằng để mua nhà ở phố. Phụ nữ chủ yếu tham gia buôn bán nhỏ ở các chợ quanh vùng, như: bán xôi, bánh... Một số gia đình mở, bán gia súc, gia cầm. Đàn ông đi làm thuê cho các công ty, cửa hàng kinh doanh trong Thành phố. Kết quả về sự biến động thu nhập như Hình.

### Sự thay đổi quan hệ cộng đồng, gia đình

Việc chia đất và nhà cho con đã lập gia đình ít phổ biến hơn ở các hộ DTTS so với nhóm người Kinh. Khi được hỏi về quyền sở hữu nhà đất tại thời điểm thu hồi đất, chỉ có 9% con của chủ hộ có đất bị thu hồi người DTTS cho biết họ có đất sản xuất riêng lẻ; 18% nói rằng họ có nhà riêng do bố mẹ cho. Không ai có cả đất nông nghiệp và nhà ở riêng biệt. Nhìn chung, 73% con của chủ hộ có đất bị thu hồi DTTS không có đất sản xuất riêng và không có nhà ở riêng tại thời điểm thu hồi đất. Tỷ lệ con của chủ hộ người Kinh có đất bị thu hồi được quyền sở hữu đất và nhà do cha mẹ cho cao hơn nhiều, thể hiện trong Bảng.

Mặc dù sinh kế đã thay đổi, nông nghiệp gắn với vai trò chủ đạo của người đàn ông không còn là hoạt động sinh kế chính, nhưng nam giới vẫn giữ vai trò làm chủ trong các gia đình người DTTS. 82% người DTTS



**BẢNG: QUYỀN SỞ HỮU NHÀ ĐẤT DO CHA MẸ CHO HỘ GIA ĐÌNH CON CÁI TẠI THỜI ĐIỂM THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

Người được hỏi	Người DTTS (%)	Người Kinh (%)
Có đất sản xuất riêng	9	2
Có nhà riêng	18	30
Có đất sản xuất và nhà ở riêng biệt		16
Không có đất sản xuất và nhà ở riêng	73	52
	100	100

(\*) Thông tin được thu thập tại thời điểm thu hồi đất

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

được hỏi đang sống trong các hộ gia đình do nam giới làm chủ hộ, trong khi con số này ở nhóm người Kinh ở cùng khu vực TP. Lào Cai chỉ là 57%.

#### Sự thay đổi các hành vi văn hóa

Về ăn uống, cơ cấu bữa ăn và ứng xử trong ăn uống đã có nhiều thay đổi. Những món ăn khai thác từ tự nhiên đã trở nên hiếm hoi hoặc mất hẳn. Một số sản phẩm từ núi rừng còn trở thành đặc sản, nên được bán để tăng thu nhập chứ không sử dụng trong bữa ăn gia đình. Cơ cấu bữa ăn cũng phong phú hơn nhờ các nguồn lương thực thực phẩm do thị trường cung cấp rất đa dạng.

Nhà cửa thể hiện tác động sâu sắc nhất của đô thị hóa. Do việc thu hẹp diện tích đất ở và bố trí không gian sinh tồn mới theo hình thức đô thị, nên nhà ở theo kiến trúc truyền thống của các dân tộc đã không còn, thay thế bằng loại hình nhà ống hoặc nhà cấp 4.

Trang phục của người DTTS cũng có sự biến đổi rõ nét. Lâu nay, người dân tộc vốn đã ít sử dụng trang phục dân tộc. Những người DTTS ở địa bàn các phường: Bắc Cường, Nam Cường chỉ mặc quần áo dân tộc khi tham gia các hoạt động sinh kế.

#### Sự thay đổi trong cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục, văn hóa, xã hội

Qua khảo sát, có thể thấy: Chi phí cho giáo dục tăng lên rất nhiều so với trước. Đây là một gánh nặng đối với người DTTS. Tỷ lệ nhập học của trẻ em DTTS trong các hộ gia đình bị thu hồi đất thấp hơn dân tộc Kinh. Trong cuộc khảo sát, 11 phụ huynh thuộc các nhóm DTTS cho biết, họ có con trong độ tuổi học mẫu giáo, và 4 trong số họ không gửi con đến trường mẫu giáo (36%). Để so sánh, trong số 47 phụ huynh người Kinh, chỉ có 4 người không gửi con đến nhà trẻ (8,5%). Tình trạng này có thể cho thấy sự bất tiện của vườn trẻ đối với các hộ gia đình DTTS.

Bên cạnh đó, các hoạt động sinh hoạt văn hóa trong cộng đồng đều là những hoạt động văn hóa mang tính đô thị. Mỗi khu dân cư đều có nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng. Tuy nhiên, các sinh hoạt văn hóa này theo chương trình, kế hoạch chung của địa phương. Do đó, thu hẹp khả năng được tiếp cận với các hoạt động văn hóa của người DTTS.

Mặt khác, việc chuyển đổi từ người nông dân thành một cư dân thành thị đã khiến họ mất đi các chính sách an sinh xã hội trước đây dành cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, như: chính sách hỗ trợ người dân, hỗ trợ vay

vốn giảm nghèo, chăn nuôi... Chẳng hạn như, khi còn là khu vực nông thôn, người dân được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm xã hội, trẻ trong độ tuổi đi học được học nội trú và miễn học phí, nhưng khi chuyển sang đô thị, họ phải đóng 100% bảo hiểm y tế, 100% học phí học nội trú, phải đóng phí vệ sinh môi trường...

## KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ HÀM Ý

### Kết luận

Từ thực trạng đời sống của các hộ gia đình DTTS ở TP. Lào Cai dưới tác động của đô thị hóa nghiên cứu ở trên, có thể rút ra các vấn đề nổi bật sau:

#### Về sinh kế

Việc chuyển đổi một cách đột ngột từ nông thôn với kinh tế nông nghiệp sang đô thị với việc phụ thuộc hoàn toàn vào sự vận hành của thị trường là một thách thức lớn đối với người DTTS trên địa bàn phường Bắc Cường và Nam Cường (TP. Lào Cai). Đặc biệt, đối với lực lượng lao động trẻ người dân tộc. Mặc dù, trong quá trình thực hiện đô thị hóa, Thành phố đã quan tâm đến việc đào tạo nghề, tạo công ăn việc làm cho người dân. Tuy nhiên, các quy định về đào tạo nghề yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp THCS trở lên, nên trên thực tế, rất ít lao động trẻ có đủ điều kiện để được đào tạo nghề. Điều này dẫn đến hiện trạng, người lao động không có việc làm, nhưng lại không được công nhận là hộ nghèo, do các tiêu chí về hộ nghèo của khu vực đô thị cao hơn so với khu vực nông thôn. Việc này đồng nghĩa là họ không được hưởng các chính sách về an sinh dành cho hộ nghèo, khiến khó khăn chồng khó khăn.

Kết quả điều tra cho thấy, đời sống của người DTTS chịu những tác động nhất định từ quá trình đô thị hóa tại điểm nghiên cứu. Sự mất mát của nền kinh tế tự cung tự cấp trong nông nghiệp phần nào gây những áp lực cho các hộ gia đình DTTS trong việc cung cấp lương thực cho gia đình. Người DTTS chuyển từ vai trò của người làm chủ sang vai trò của người làm thuê.

Một số rất ít ỏi người DTTS sử dụng số tiền đền bù hoặc tiền bán quyền sử dụng đất để gây dựng cơ sở kinh doanh nhỏ, như: cửa hàng, mua bán giết mổ trâu bò... và bắt nhịp tốt với đời sống đô thị.

Mặc dù trước mắt, thu nhập của một số lao động cao hơn mức thu nhập từ sinh kế truyền thống, nhưng tính bền vững

không cao. Do diện tích đất thu hẹp, đất nông nghiệp không còn, họ kiếm sống bằng nghề lao động tự do.

#### **Về đời sống văn hóa, xã hội**

Việc mất đi sinh kế mang tính chủ động từ nông nghiệp đã làm gia tăng bất ổn, rủi ro và bất bình đẳng trong cộng đồng người DTTS.

Việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ mang tính đô thị là thách thức đối với người DTTS. Họ phải thích nghi với việc sống chung cùng với cộng đồng có tiềm lực kinh tế tốt hơn. Các chi phí các các dịch vụ giáo dục gia tăng, gây nên áp lực lớn cho người DTTS vốn đã khó khăn trong việc nâng cao tri thức.

Từ một cộng đồng nông nghiệp, với khoảng cách giàu - nghèo hẹp, thì từ khi thu hồi quyền sử dụng đất nông nghiệp đã xuất hiện một số nhân tố thúc đẩy bất bình đẳng xã hội. Khoảng cách giàu - nghèo gia tăng trong nội bộ cộng đồng người dân tộc với sự gia tăng đột biến giá bất động sản và sự khác biệt về sở hữu tài sản đất giữa các hộ gia đình; khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội giữa người DTTS và người Kinh.

Các giá trị văn hóa truyền thống bị đứt gãy do sự thu hẹp không gian sinh tồn. Trong khi đó, người DTTS vẫn có

mong muốn duy trì các phong tục văn hóa truyền thống của dân tộc mình thể hiện trong việc thờ cúng tổ tiên, trong các nghi thức cưới hỏi, tang ma...

#### **Một số hàm ý**

Phong vấn trực tiếp hộ DTTS bị thu hồi đất tại TP. Lào Cai, tác giả nhận thấy, sự biến đổi một cách đột ngột bởi đô thị hóa, trong khi người DTTS chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng mới đã trở thành thách thức đối với người nông dân trên con đường chuyển đổi sinh kế. Do vậy, để giảm bớt tác động của đô thị hóa, cần xem xét đến việc xây dựng quy hoạch đô thị, lộ trình đô thị hóa phù hợp với điều kiện mặt của người dân trong khu vực, cần có bước chuyển tiếp “bán đô thị” trước khi sang đô thị hoàn toàn.

Sự thay đổi kết cấu dân cư, không gian đô thị cũng tạo nên áp lực đối với người DTTS vốn sống chung với cộng đồng dân tộc mình từ lâu đời, với tính cố kết cộng đồng mạnh mẽ. Điều này đặt ra yêu cầu về sắp xếp, bố trí dân cư một cách phù hợp trên nền tảng của văn hóa của cư dân địa phương để đảm bảo sự phát triển bền vững.

Nhiều người DTTS cảm thấy bấp bênh trong cuộc sống mới, khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục, văn hóa, xã hội. Hiện trạng này đòi hỏi cần có chính sách về đào tạo nhân lực phù hợp với điều kiện thực tiễn của người lao động địa phương; chính sách hỗ trợ vốn để chuyển từ hoạt động nông nghiệp sang hoạt động phi nông nghiệp; xây dựng khu vực nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực lấy đất nông nghiệp tạo điều kiện cho người dân tham gia vào hoạt động nông nghiệp. □

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Mạc Đường (2004). *Dân tộc học đô thị*, Nxb TP. Hồ Chí Minh
2. Lê Như Hoa (2000). *Quản lý văn hoá đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội
3. Nguyễn Ngọc Tuấn (chủ biên) (2003). *Những vấn đề kinh tế- xã hội và môi trường vùng ven các đô thị lớn trong quá trình phát triển bền vững*, Nxb Khoa học xã hội
4. Pivovarov (1976). *Những đặc điểm của công tác nghiên cứu đô thị và hiện tượng đô thị hóa*, Nxb Matscova
5. Nguyễn Văn Sửu (2021). *Công nghiệp hóa, đô thị hóa và biến đổi sinh kế ở ven đô Hà Nội*, Nxb Tri thức
6. O. N. Yanitski (1975). *Đô thị hóa và những mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản*, Nxb Matscova
7. Jon. M. Shepard (1992). *Đô thị hóa và thuyết đô thị hóa*, Trung tâm nghiên cứu và tư vấn phát triển, Đề tài nghiên cứu Văn hóa - Lối sống - Môi trường
8. Oxfam, ActionAid Quốc tế tại Việt Nam (2013). *Mô hình giảm nghèo tại một số cộng đồng dân tộc thiểu số điển hình ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp tại Hà Giang, Nghệ An và Đắk Nông*
9. Vương Xuân Tình và các cộng sự (2007). *Tác động của đô thị hoá đến sự biến đổi kinh tế- xã hội ở các tộc người vùng miền núi phía Bắc, 1986-2006*, Đề tài cấp Viện, Viện Dân tộc học
10. P. Filipe (2005). *The right to land a livelihood: The dynamics of land tenure systems in Conda, Amboim and Sumbe municipalities*, Norwegian People's Aid
11. Koos Neefjes (2000). *Environments and Livelihoods: Strategies for Sustainability*, Oxford: Oxfam
12. Tim Hanstad, Robin Nielsn and Jennifer Brown (2004). *Land and livelihoods: Making land rights real for India's rural poor*, LSP working paper 12. Rome: Food and Agriculture Organization Livelihood Support Program